

Bản án số: 150/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21-6-2021

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cao Thiên Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Chí Lin

2. Bà Trần Thị Đồi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh B, sinh năm 1981 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp H 2, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 23/02/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh B trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà và ông Nguyễn Thanh S cưới nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An vào ngày 25/9/2018 (Giấy đăng ký số 135/2018). Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Bà và ông S đã ly thân nhau từ đầu

tháng 02/2021 đến nay. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông S.

*Về con chung:* Bà và ông S có một con chung tên Nguyễn Ngọc Huyền Anh, sinh ngày 29/7/2020, hiện do bà đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con, yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Bà và ông S không có tài sản chung và không có nợ chung.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh S vắng mặt và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Bà Nguyễn Thị Thanh B khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh S. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh B có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Thanh S đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

#### **[2] Về nội dung tranh chấp:**

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Hôn nhân giữa bà B và ông S là hợp pháp, hai bên có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay bà B xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông S. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt cho ông S các văn bản tố tụng để tham gia vụ án. Tuy nhiên, ông S đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của bà B. Từ đó, cho thấy ông S cũng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, cuộc sống chung giữa bà B và ông S trên thực tế đã không còn tồn tại từ tháng 02/2021 cho đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà B.

[2.2] *Về con chung:* Bà B và ông S có một con chung tên Nguyễn Ngọc Huyền Anh, sinh ngày 29/7/2020. Xét thấy, hiện cháu Huyền Anh đang sống với bà B, cuộc sống đã ổn định. Hơn nữa, cháu đang dưới 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ, nên căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, giao con chung cho bà B tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Bà B yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Căn cứ Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn không chỉ là nghĩa vụ của cá nhân bà B mà còn là nghĩa vụ của ông S. Bà B là người trực tiếp nuôi con nên buộc ông S phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Căn cứ Công văn số 24/1999/CV-KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân Tối cao thì người không trực tiếp nuôi con có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng 1/2 mức lương tối thiểu chung do Nhà nước quy định; căn cứ Điều 3 của Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ, mức lương tối thiểu chung được áp dụng hiện nay là 1.490.000 đồng/tháng. Như vậy, ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 745.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[2.4] *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà B xác định giữa bà và ông S không có tài sản chung và không có nợ chung. Ông S vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Thanh B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông S phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh B về việc "Ly hôn" với ông Nguyễn Thanh S.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Thanh B được ly hôn với ông Nguyễn Thanh S.

2. *Về con chung:* Bà Nguyễn Thị Thanh B và ông Nguyễn Thanh S có một con chung tên Nguyễn Ngọc Huyền Anh, sinh ngày 29/7/2020. Khi ly hôn, bà B được nuôi con, ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 745.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Thanh B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007524 ngày 24/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Ông Nguyễn Thanh S phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An.
  - VKSND huyện Đức Hòa.
  - THADS huyện Đức Hòa.
  - UBND xã Đ,
- huyện Đức Hòa.
- Các đương sự.
  - Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Thiên Trang**

